

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST
Ngày 21-6-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VINH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Thiệu

Bà Trần Thị Kim Khuyên

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2020/TLST-KDTM ngày 16 tháng 11 năm 2021 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2021/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T; địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Ngô Chí D: Ông Phạm Tuấn A – Chức vụ: Phó Giám Đốc Trung tâm pháp luật ngân hàng SME và cá nhân (Theo văn bản ủy quyền số 03/2020/UQ-HĐQT ngày 02/3/2020) (vắng mặt).

Người được ủy quyền lại của ông Phạm Tuấn A: Ông Ma Quang M (vắng mặt), ông Đỗ Thanh B (vắng mặt) và ông Nguyễn Bảo T (có mặt) - Cán bộ xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 417/2021/UQ-LCC-KHDN1 ngày 10/4/2021);

- Bị đơn: Công ty K; địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình K - Giám đốc (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đình K, sinh năm 1987; trú tại: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/7/2020 và các lời khai tiếp theo, đại diện nguyên đơn trình bày: Ngân hàng T ký hợp đồng tín dụng số: 160818-5000490-01-SME ngày 17/8/2018 với Công ty K do ông Nguyễn Đình K là giám đốc vay với số tiền 689.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 18%/năm, mục đích vay là thanh toán tiền gia công các linh kiện điện tử, khoản vay không có tài sản bảo đảm. Khoản vay trên được ông Nguyễn Đình K bảo lãnh.

Trong quá trình vay, Công ty đã trả được 575.374.462 đồng tiền gốc và 71.399.136 đồng tiền lãi. Ngày 20/7/2019, công ty đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng do không trả đủ số tiền gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Đề nghị Công ty K phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền gốc, lãi và các khoản phí phát sinh liên quan theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/6/2021 là 179.538.788 đồng, trong đó nợ gốc 113.625.538 đồng, nợ lãi quá hạn 59.905.722 đồng, phạt chậm trả lãi 6.007.528 đồng. Công ty phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng số: 160818-5000490-01-SME ngày 17/8/2018 kể từ ngày 22/6/2021 đến khi trả nợ xong.

Trong trường hợp Công ty K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Đình K có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty K toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trường hợp Công ty K và ông Nguyễn Đình K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xác minh, kê biên, thu giữ, phát mãi tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty K và ông Nguyễn Đình K để thu hồi khoản nợ vay.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng không yêu cầu số tiền phạt chậm trả.

Bị đơn Công ty K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều không có mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Ngày 12/4/2021, Tòa án nhận được công văn của ông Nguyễn Đình K là đại diện Công ty K có nội dung: Ông có nhận được giấy triệu tập đương sự của Tòa án về việc ông có liên quan đến vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo đó năm 2018 Công ty K có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng T nhưng đến tháng 6/2019 do đơn hàng sản xuất không có, mất nguồn khách hàng khiến cho công ty gặp nhiều khó khăn và dẫn đến phá sản, dừng sản xuất. Trước thời điểm Công ty dừng sản xuất là tháng 6/2019 thì công ty vẫn thanh toán gốc + lãi cho khoản vay tín chấp này với Ngân hàng T. Tuy nhiên sau khi tạm dừng thì do kế toán cũng thôi việc nên toàn bộ chứng từ thanh toán với ngân hàng cũng bị thất lạc, bên cạnh đó ông cũng không sử dụng số điện thoại cũ nên vấn đề thông tin và kiểm tra dư nợ khoản vay với ngân hàng cũng không được xác nhận. Trước đó ông cũng nhận được điện thoại của nhân viên ngân hàng và cũng trình bày khó khăn và xin giãn nợ do không có khả năng trả nợ tại thời điểm đó.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch thụ lý vụ án kinh doanh thương mại về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thông báo thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi khai mạc phiên tòa đến trước khi nghị án, đảm bảo vô tư, khách quan, đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc Công ty K phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền 173.531.260 đồng, trong đó: nợ gốc là 113.625.538 đồng, nợ lãi quá hạn 59.905.722 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Ngân hàng T có đơn khởi kiện Công ty K về hợp đồng tín dụng, mục đích vay là thanh toán tiền thuê gia công các linh kiện điện tử. Vì vậy, quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về pháp luật áp dụng giải quyết vụ án: Ngày 17/8/2018, Ngân hàng và Công ty K có ký hợp đồng tín dụng và Ngân hàng có đơn khởi kiện về hợp đồng tín dụng. Vì vậy pháp luật áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật dân sự năm 2015, Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

[3]. Về thủ tục tố tụng:

Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn là Công ty K và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Đình K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo đơn khởi kiện của Ngân hàng T, nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, cố tình không lên Tòa án làm việc nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai, hòa giải được. Việc ông K cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc ông đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T về yêu cầu Công ty K phải trả tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/6/2021 là 179.538.788 đồng, trong đó

nợ gốc 113.625.538 đồng, nợ lãi quá hạn 59.905.722 đồng, phạt chậm trả lãi 6.007.528 đồng, thấy rằng:

Ngày 17/8/2018, Ngân hàng T và Công ty K ký hợp đồng tín dụng và theo khế ước nhận nợ của Công ty K với ngân hàng thì thể hiện Công ty K vay ngân hàng 689.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất tại thời điểm vay 18%/năm, mục đích vay là thanh toán tiền thuê gia công các linh kiện điện tử, khi vay không có tài sản bảo đảm nhưng được ông Nguyễn Đình K bảo lãnh. Trong quá trình vay vốn ngân hàng Công ty đã trả được 575.374.462 đồng tiền gốc và 71.399.136 đồng tiền lãi. Đến nay còn nợ gốc 113.625.538 đồng, nợ lãi quá hạn 59.905.722 đồng và phạt chậm trả lãi 6.007.528 đồng;

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và họ đã nhận thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đến Tòa án làm việc, cũng như không có bất kỳ văn bản hay ý kiến phản đối gì, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình theo quy định của pháp luật. Mà ông Nguyễn Đình K chỉ có văn bản thể hiện rằng năm 2018 Công ty K có ký hợp đồng tín dụng vay ngân hàng T nhưng đến tháng 6 năm 2019 không trả được nợ tiếp cho ngân hàng. Theo ngân hàng thì từ ngày 20/7/2019, Công ty K bắt đầu vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Việc Công ty K không trả được nợ cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và trong khế ước nhận nợ là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với Công ty K buộc Công ty K phải trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc là 113.625.538 đồng, nợ lãi quá hạn 59.905.722 đồng tạm tính đến hết ngày 21/6/2021 và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 160818-5000490-01-SME ngày 17/8/2018 và khế ước nhận nợ số 170818-5000490-01-SME ngày 20/8/2018 kể từ ngày 22/6/2021 trên số nợ gốc là 113.625.538 đồng đến khi trả nợ xong.

Đối với số tiền phạt chậm trả, tại phiên tòa đại diện ngân hàng không yêu cầu Công ty K phải trả nên cần chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của ngân hàng: Trong trường hợp Công ty K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Đình K có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty K toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. Xét thấy: Ngày 17/8/2018, ông Nguyễn Đình K và ngân hàng có ký hợp đồng bảo lãnh số 170818VV/HĐBL/VPBANK-VINHPHUC giữa bên bảo lãnh là ông Nguyễn Đình K và bên nhận bảo lãnh Ngân hàng, tại Điều 1 của hợp đồng về phạm vi bảo lãnh và thông tin của bên được bảo lãnh có thỏa thuận "*Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho bên được bảo lãnh trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên được bảo lãnh đối với bên ngân hàng phát sinh từ hợp đồng cho vay số 160818-*

5000490-01-SME ngày 17/8/2018 bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và các văn bản liên quan của hợp đồng này”, các thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật và được chấp nhận. Nếu các tài sản sau khi được bán phát mại không đủ để trả nợ thì Công ty K phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng.

[5]. Về án phí: Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Công ty K phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: $(113.625.538 \text{ đồng} + 59.905.722 \text{ đồng}) \times 5\% = 8.676.000 \text{ đồng}$ (làm tròn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 339, 342, 351, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng T đối với Công ty K:

Buộc Công ty K phải trả cho Ngân hàng T tổng số tiền tính đến hết ngày 21/6/2021 là: 173.531.260 đồng, trong đó: nợ gốc là 113.625.538 đồng, nợ lãi quá hạn 59.905.722 đồng. Công ty K phải trả tiền lãi quá hạn theo hợp đồng tín dụng số 160818-5000490-01-SME ngày 17/8/2018 và khế ước nhận nợ số 170818-5000490-01-SME ngày 20/8/2018 kể từ ngày 22/6/2021 trên số nợ gốc 113.625.538 đồng đến khi trả nợ xong.

Kể từ ngày ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án Công ty K không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Nguyễn Đình K để thu hồi khoản nợ vay. Nếu các tài sản sau khi được bán phát mại không đủ để trả nợ thì Công ty K phải tiếp tục trả nợ cho ngân hàng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng T không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí 3.500.000 đồng theo biên lai thu số AA/2017/0007917 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Công ty K phải chịu 8.676.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS huyện Lập Thạch;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghĩa